

Số: 196 /QĐ-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng và Văn phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 20 tháng 01 năm 2022 ký tại Công ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thủ Đức theo Quyết định số 1201/QĐ-CT-TT ngày 07/12/2021 của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh tại Công ty CP TM Xuất Nhập Khẩu Thủ Đức; Niên độ: năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thủ Đức;
  - Địa chỉ kinh doanh: 231 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.
  - Mã số thuế: 0301444626.
  - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0301444626 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 27/03/2000. Thay đổi lần thứ 20 ngày 15/03/2021.
  - Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đình Sơn
  - Chức danh: Giám đốc.



2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- kê khai thuế Giá trị gia tăng (GTGT): Công ty thực hiện không đúng các quy định được hướng dẫn tại Điều 7, Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về thuế GTGT làm thiếu số thuế phải nộp 29.766.423 đồng.

- kê khai thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Công ty thực hiện không đúng các quy định đã được hướng dẫn cụ thể tại Điều 4 của Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính về Thuế TNDN làm thiếu số thuế phải nộp 12.344.054 đồng;

Với những hành vi trên Công ty đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 103, Điều 107 Luật Quản lý Thuế ngày 29/11/2006, được bổ sung, sửa đổi bởi khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012; khoản 1 Điều 142 của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: không

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

Phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt: 8.422.096 đồng

*(Bằng chữ: Tám triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn không trăm chín mươi sáu đồng)*

Trong đó:

- Phạt hành vi kê khai sai thuế giá trị gia tăng làm thiếu số tiền thuế phải nộp (tiểu mục 4254): 5.953.285 đồng.

- Phạt hành vi kê khai sai thuế thu nhập doanh nghiệp làm thiếu số tiền thuế phải nộp (tiểu mục 4254): 2.468.811 đồng

b) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Tổng số tiền truy thu: 42.110.477 đồng

*(Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu một trăm mười nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng)*

Trong đó:

+ Truy thu thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 1701): 29.766.423 đồng

+ Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp (tiểu mục 1052): 12.344.054 đồng

- Tổng số tiền chậm nộp: 5.321.929 đồng

*(Bằng chữ: Năm triệu ba trăm hai mươi một nghìn chín trăm hai mươi chín đồng)*

Trong đó:

W

+ Chậm nộp thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 4931): 4.210.964 đồng

+ Chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (tiểu mục 4918): 1.110.965 đồng

Số tiền chậm nộp tính đến hết ngày 25/01/2022. Doanh nghiệp tự tính và nộp tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 25/01/2022 đến ngày thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Hoàng Đình Sơn là đại diện cho Công ty CP TM Xuất Nhập Khẩu Thủ Đức để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Số tiền truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số số 7111.1056137 mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu quá thời hạn mà Công ty CP TM Xuất Nhập Khẩu Thủ Đức không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Tổ chức có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền phạt, tiền thuế truy thu và tiền chậm nộp tiền thuế.

3. Gửi cho phòng Kế khai và kế toán thuế, phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1 để tổ chức thực hiện. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TTKT1(phung, 6b).

810069

CỤC TRƯỞNG



Lê Duy Minh

